

Số: 02 /QĐ-HĐTĐKT

Hải Phòng, ngày 27 tháng 9 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc tổ chức khối thi đua trực thuộc các ban, sở, ngành, đoàn thể,  
đơn vị và doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng

### HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ  
trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số  
98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi  
hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Hướng dẫn số 5973/HD-BNV ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Bộ Nội  
vụ tổ chức cụm, khối thi đua của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và đề  
nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”, Cờ thi đua, Bằng khen của tỉnh, thành phố  
trực thuộc trung ương;

Xét đề nghị của Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng tại văn bản số  
834/BTĐKT-NV ngày 07 tháng 10 năm 2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Tổ chức 89 khối thi đua các đơn vị phòng, đơn vị thuộc và trực  
thuộc các ban, sở, ngành, đoàn thể, đơn vị và doanh nghiệp trên địa bàn thành phố  
Hải Phòng (Có danh sách kèm theo).

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện.**

1. Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các ban, sở, ngành, đoàn thể, đơn  
vị và doanh nghiệp thành phố chỉ đạo hoạt động các khối thi đua thuộc phạm vi  
quản lý được phê duyệt tại Quyết định này; chịu trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo  
ban hành Quy chế hoạt động và bình xét thi đua của các khối phù hợp với điều kiện  
thực tế.

2. Giao Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ (cơ quan Thường trực Hội  
đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố) tham mưu Hội đồng Thi đua - Khen  
thưởng thành phố hướng dẫn các ban, sở, ngành, đoàn thể, đơn vị và doanh nghiệp

thành phố tổ chức và hoạt động khối thi đua đảm bảo đúng quy định; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động các cụm, khối thi đua; kịp thời hướng dẫn giải quyết những vướng mắc, bất cập, đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, biểu dương, tôn vinh, nhân rộng những mô hình hay, cách làm mới, sáng tạo trong cụm, khối thi đua.

**Điều 3.** Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố, Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các ban, sở, ngành, đoàn thể, đơn vị và các cơ quan liên quan, Ban Thi đua - Khen thưởng (cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố) căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký././

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ban TĐKT Trung ương (để b/c);
- CT, các PCT UBNDTP;
- Các PCVP UBND TP;
- Ban TĐKT (Sở Nội vụ);
- Các Phòng: KSTTHC, NC&KTGS;
- Lưu: VT, KSTTHC2.

**TM. HỘI ĐỒNG TĐ-KT THÀNH PHỐ**  
**CHỦ TỊCH**



**CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ**  
**Nguyễn Văn Tùng**



**DANH SÁCH CÁC KHỐI THI ĐUA THUỘC SỞ, BAN, NGÀNH, ĐƠN VỊ**  
**(Kèm theo Quyết định số 02/QĐ-HĐTĐKT ngày 27/9/2024**  
**của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố Hải Phòng)**

| TT         | Tên Khối thi đua                                              | Tên các đơn vị thuộc Khối                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|------------|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>I</b>   | <b>Khối thi đua các cơ quan nội chính (02 đơn vị)</b>         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| <b>1</b>   | <b>Thanh tra thành phố (01 khối)</b>                          | 1. Văn phòng<br>2. Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo số 1<br>3. Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo số 2<br>4. Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo số 3<br>5. Phòng Thanh tra, phòng, chống tham nhũng<br>6. Phòng Giám sát, kiểm tra xử lý sau thanh tra                                                                                                             |
| <b>2</b>   | <b>Sở Tư pháp (01 khối)</b>                                   | 1. Văn phòng Sở<br>2. Thanh Tra Sở<br>3. Phòng Hành chính tư pháp<br>4. Phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật<br>5. Phòng Hỗ trợ tư pháp<br>6. Phòng Phổ biến giáo dục pháp luật<br>7. Phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính và Theo dõi thi hành pháp luật<br>8. Phòng Lý lịch tư pháp<br>9. Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố<br>10. Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản |
| <b>II</b>  | <b>Khối thi đua các cơ quan tham mưu tổng hợp (05 đơn vị)</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| <b>1</b>   | <b>Văn phòng UBND thành phố (02 khối)</b>                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| <b>1.1</b> | <b>Khối tham mưu (8 đơn vị)</b>                               | 1. Phòng Tổng hợp<br>2. Phòng Xây dựng, Giao thông và Công thương<br>3. Phòng Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường<br>4. Phòng Tài chính - Ngân sách<br>5. Phòng Nội chính và Kiểm tra giám sát<br>6. Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính<br>7. Phòng Văn xã<br>8. Ban Tiếp công dân thành phố.                                                                                                       |
| <b>1.2</b> | <b>Khối phục vụ (4 đơn vị)</b>                                | 1. Phòng Hành chính - Tổ chức<br>2. Phòng Quản trị - Tài vụ<br>3. Cổng Thông tin điện tử thành phố<br>4. Trung tâm Hội nghị và Nhà khách thành phố.                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <b>2</b>   | <b>Sở Tài chính (01 khối)</b>                                 | 1. Văn phòng Sở<br>2. Thanh tra Sở<br>3. Phòng Quản lý Ngân sách – Tin học thống kê<br>4. Phòng Tài chính đầu tư<br>5. Phòng Tài chính hành chính sự nghiệp<br>6. Phòng Quản lý nợ và nguồn thu ngân sách<br>7. Phòng Quản lý giá - Công sản<br>8. Phòng Tài chính doanh nghiệp                                                                                                                       |
| <b>3</b>   | <b>Sở Kế hoạch và Đầu tư (01 khối)</b>                        | 1. Phòng Tổng hợp - Quy hoạch<br>2. Văn phòng Sở<br>3. Phòng Đấu thầu, Thẩm định và Giám sát đầu tư<br>4. Phòng Đăng ký kinh doanh<br>5. Trung tâm Tư vấn Đấu thầu Hải Phòng                                                                                                                                                                                                                          |



|            |                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|------------|-------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|            |                                                                         | 6. Phòng Kinh tế ngành<br>7. Phòng Kinh tế đối ngoại<br>8. Phòng Doanh nghiệp, Kinh tế tập thể và tư nhân<br>9. Phòng Khoa giáo-Văn xã<br>10. Thanh tra Sở                                                                                                                                                                                |
| 4          | <b>Sở Nội vụ<br/>(01 khối)</b>                                          | 1. Văn phòng Sở Nội vụ<br>2. Thanh tra Sở Nội vụ<br>3. Phòng Tổ chức, biên chế và tổ chức phi chính phủ<br>4. Phòng Công chức, viên chức<br>5. Phòng Xây dựng chính quyền và công tác thanh niên<br>6. Phòng Cải cách hành chính và pháp chế<br>7. Ban Thi đua – Khen Thưởng<br>8. Ban Tôn giáo<br>9. Chi cục Văn thư - Lưu trữ           |
| 5          | <b>Sở Ngoại vụ<br/>(01 khối)</b>                                        | 1. Văn phòng Sở<br>2. Thanh tra Sở<br>3. Phòng Hợp tác quốc tế<br>4. Phòng Lãnh sự - Người Việt Nam ở nước ngoài<br>5. Trung tâm Thông tin và Phát triển đối ngoại                                                                                                                                                                        |
| <b>III</b> | <b>Khối thi đua các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế (07 đơn vị)</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 1          | <b>Sở Công thương<br/>(01 khối)</b>                                     | 1. Văn phòng Sở<br>2. Thanh tra Sở<br>3. Phòng Kế hoạch - Tài chính - Tổng hợp<br>4. Phòng Quản lý Công nghiệp<br>5. Phòng Quản lý Thương mại<br>6. Phòng Quản lý Năng lượng<br>7. Phòng Quản lý Đầu tư và Hợp tác quốc tế<br>8. Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường<br>9. Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp         |
| 2          | <b>Sở Giao thông vận tải (02 khối)</b>                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 2.1        | Khối thi đua các phòng thuộc Sở (06 đơn vị)                             | 1. Văn phòng Sở<br>2. Phòng Quản lý chất lượng công trình giao thông<br>3. Phòng Quản lý vận tải<br>4. Phòng Kế hoạch - Tài chính<br>5. Phòng Quản lý Phương tiện và Người lái<br>6. Phòng Quản lý Kết cấu hạ tầng giao thông và An toàn giao thông                                                                                       |
| 2.2        | Khối thi đua các đơn vị thuộc Sở (07 đơn vị)                            | 1. Thanh tra Sở<br>2. Cảng vụ đường thủy nội địa<br>3. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng<br>4. Trung tâm Quản lý bảo trì giao thông công cộng và Đăng kiểm thủy<br>5. Ban Quản lý đầu tư dự án Ứng dụng công nghệ thông tin<br>6. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Giao thông vận tải Hải Phòng<br>7. Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 15-02S |
| 3          | <b>Sở Xây dựng<br/>(01 khối)</b>                                        | 1. Văn phòng Sở<br>2. Phòng Quy hoạch Kiến trúc<br>3. Phòng Quản lý nhà và Thị trường Bất động sản<br>4. Phòng Quản lý xây dựng<br>5. Phòng Hạ tầng kỹ thuật                                                                                                                                                                              |



|          |                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|----------|---------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|          |                                                                           | 6. Phòng Kinh tế Vật Liệu<br>7. Phòng Phát triển đô thị<br>8. Phòng Cấp phép xây dựng<br>9. Thanh tra Sở Xây dựng<br>10. Viện Quy hoạch<br>11. Trung tâm Tư vấn thiết kế xây dựng và kiểm định chất lượng xây dựng công trình                                                                                                                                                                                                                          |
| <b>4</b> | <b>Sở Tài nguyên Môi trường (02 khối)</b>                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 4.1      | Khối thi đua Tổng hợp - Quản lý môi trường (07 đơn vị)                    | 1. Văn phòng Sở<br>2. Phòng Khoáng sản và Tài nguyên nước<br>3. Phòng Quản lý chất thải rắn<br>4. Chi cục Bảo vệ môi trường<br>5. Chi cục Biển và Hải đảo<br>6. Trung tâm Quan trắc môi trường<br>7. Quỹ Bảo vệ môi trường                                                                                                                                                                                                                             |
| 4.2      | Khối thi đua Quản lý tài nguyên (07 đơn vị)                               | 1. Thanh tra Sở<br>2. Phòng Đo đạc bản đồ và Viễn thám<br>3. Phòng Quản lý đất đai<br>4. Phòng Kinh tế - Định giá đất<br>5. Văn phòng Đăng ký đất đai<br>6. Trung tâm Phát triển quỹ đất<br>7. Trung tâm Kỹ thuật - Dữ liệu, Thông tin tài nguyên và môi trường                                                                                                                                                                                        |
| <b>5</b> | <b>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (03 khối)</b>                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 5.1      | Khối thi đua các phòng, ban thuộc cơ quan Sở (08 đơn vị)                  | 1. Văn phòng Sở<br>2. Phòng Tổ chức cán bộ<br>3. Phòng Kế hoạch tài chính<br>4. Phòng Kỹ thuật<br>5. Phòng Quản lý xây dựng công trình<br>6. Phòng Phát triển nông thôn<br>7. Văn phòng Ban quản lý khu dự trữ sinh quyển quần đảo Cát Bà<br>8. Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới Hải Phòng                                                                                                                                                   |
| 5.2      | Khối thi đua các cơ quan hành chính, sự nghiệp (09 đơn vị)                | 1. Chi cục Chăn nuôi và Thú y<br>2. Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai<br>3. Chi cục Thủy sản<br>4. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật<br>5. Chi cục Kiểm lâm<br>6. Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản<br>7. Trung tâm Khuyến nông<br>8. Ban Quản lý cảng cá, bến cá<br>9. Thanh tra Sở                                                                                                                                     |
| 5.3      | Khối thi đua các doanh nghiệp nông nghiệp, thủy lợi, thủy sản (09 đơn vị) | 1. Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Thủy Nguyên<br>2. Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi An Hải<br>3. Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Vĩnh Bảo<br>4. Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Tiên Lãng<br>5. Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Đa Độ<br>6. Công ty Cổ phần Tư vấn thủy lợi Hải Phòng<br>7. Công ty Cổ phần Chế biến dịch vụ thủy sản Cát Hải<br>8. Công ty TNHH Quang Hải |



|     |                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|-----|--------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                    | 9. Công ty Cổ phần Vật tư nông nghiệp và xây dựng Hải Phòng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 6   | <b>Sở Du lịch (01 khối)</b>                                        | 1. Văn phòng Sở<br>2. Thanh tra Sở<br>3. Phòng Quy hoạch và Phát triển du lịch<br>4. Phòng Quản lý Du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 7   | <b>Ban quản lý khu kinh tế (02 khối)</b>                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 7.1 | Khối thi đua các phòng ban trực thuộc (08 đơn vị)                  | 1. Văn phòng Ban Quản lý<br>2. Văn phòng đại diện Ban Quản lý tại các KCN, KKT<br>3. Phòng Quản lý đầu tư<br>4. Phòng Quy hoạch và Xây dựng<br>5. Phòng Doanh nghiệp và Giám sát đầu tư<br>6. Phòng Quản lý lao động<br>7. Phòng Tài nguyên và Môi Trường<br>8. Trung tâm Dịch vụ việc làm - Đào tạo - Xúc tiến đầu tư                                                                                                                    |
| 7.2 | Khối thi đua các Khu công nghiệp - Khu kinh tế (09 đơn vị)         | 1. Công ty Phát Triển Khu Công Nghiệp Nhật Bản - Hải Phòng<br>2. Công ty TNHH VSIP Hải Phòng<br>3. Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Đình Vũ<br>4. Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Hải Phòng<br>5. Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư Sao Đỏ<br>6. Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Sài Gòn - Hải Phòng<br>7. Công ty TNHH Một thành viên Phát triển đô thị Trảng Cát<br>8. Công ty TNHH Liên hợp đầu tư Thâm Việt<br>9. Công ty Cổ phần Shinec |
| IV  | <b>Khối thi đua các cơ quan QLNN về văn hóa xã hội (06 đơn vị)</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 1   | <b>Sở Khoa học công nghệ (01 khối)</b>                             | 1. Văn phòng Sở<br>2. Thanh tra Sở<br>3. Phòng Quản lý Khoa học<br>4. Phòng Phát triển công nghệ và Đổi mới sáng tạo<br>5. Phòng Sở hữu trí tuệ, An toàn bức xạ và Hạt nhân<br>6. Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng<br>7. Trung tâm Phát triển khoa học công nghệ và Đổi mới sáng tạo<br>8. Trung tâm Thông tin, Thống kê Khoa học và Công nghệ                                                                                      |
| 2   | <b>Sở Văn hóa - Thể thao (02 khối)</b>                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 2.1 | Khối thi đua các phòng chuyên môn nghiệp vụ (08 đơn vị)            | 1. Văn phòng Sở<br>2. Phòng Tổ chức - Pháp chế<br>3. Phòng Kế hoạch - Tài chính<br>4. Thanh tra Sở<br>5. Phòng Xây dựng nếp sống văn hoá và Gia đình<br>6. Phòng Quản lý văn hoá<br>7. Phòng Quản lý di sản văn hoá<br>8. Phòng Quản lý thể dục thể thao                                                                                                                                                                                  |
| 2.2 | Khối thi đua các đơn vị sự nghiệp trực thuộc (12 đơn vị)           | 1. Trung tâm Văn hoá thành phố<br>2. Bảo tàng Hải Phòng<br>3. Thư viện Khoa học Tổng hợp thành phố<br>4. Trung tâm Thông tin, Triển lãm và Điện ảnh<br>5. Trung tâm Tổ chức biểu diễn nghệ thuật thành phố<br>6. Đoàn Ca múa Hải Phòng<br>7. Đoàn Kịch nói Hải Phòng                                                                                                                                                                      |



|          |                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|          |                                                                                               | 8. Đoàn Chèo Hải Phòng<br>9. Đoàn Nghệ thuật múa rối Hải Phòng<br>10. Đoàn Cải lương Hải Phòng<br>11. Trường Trung cấp Văn hoá nghệ thuật và Du lịch Hải Phòng<br>12. Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao Hải Phòng                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| <b>3</b> | <b>Sở Lao động Thương binh và Xã hội (02 khối)</b>                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 3.1      | Khối thi đua các phòng, đơn vị quản lý nhà nước thuộc và trực thuộc Sở (10 đơn vị)            | 1. Văn phòng Sở<br>2. Thanh tra Sở<br>3. Phòng Kế hoạch – Tài chính<br>4. Phòng Bảo trợ xã hội<br>5. Phòng Giáo dục nghề nghiệp<br>6. Phòng Việc làm – An toàn lao động<br>7. Phòng Lao động – Tiền lương và Bảo hiểm xã hội<br>8. Phòng Người có công<br>9. Phòng Bảo vệ, chăm sóc trẻ em và Bình đẳng giới<br>10. Chi cục Phòng, chống tệ nạn xã hội.                                                                                                                                                        |
| 3.2      | Khối thi đua các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở (10 đơn vị)                          | 1. Làng Nuôi dạy trẻ mồ côi Hoa Phượng<br>2. Trung tâm Điều dưỡng Người tâm thần<br>3. Trung tâm Nuôi dưỡng Bảo trợ xã hội<br>4. Trung tâm Điều dưỡng Người có công<br>5. Cơ sở Cai nghiện ma túy số 2<br>6. Trường Lao động Xã hội Thanh Xuân<br>7. Trung tâm Dịch vụ Việc làm<br>8. Trung tâm Công tác xã hội và Quỹ bảo trợ trẻ em Hải Phòng<br>9. Trung tâm Kiểm định kỹ thuật an toàn Hải Phòng<br>10. Trường Phổ thông Hermann Gmeiner Hải Phòng.                                                        |
| <b>4</b> | <b>Sở Thông tin và Truyền thông (01 khối)</b>                                                 | 1. Văn phòng Sở<br>2. Thanh tra Sở<br>3. Phòng Bưu chính – Viễn thông<br>4. Phòng Công nghệ thông tin<br>5. Phòng Thông tin – Báo chí – Xuất bản<br>6. Trung tâm Thông tin và Truyền thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| <b>5</b> | <b>Sở Y tế (05 khối)</b>                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 5.1      | Khối thi đua phòng, ban thuộc Sở, chi cục và các đơn vị sự nghiệp khác trực thuộc (17 đơn vị) | 1. Văn phòng Sở<br>2. Phòng Tổ chức Cán bộ<br>3. Phòng Kế hoạch - Tài chính<br>4. Thanh tra Sở<br>5. Phòng Nghiệp vụ Y<br>6. Phòng Nghiệp vụ Dược<br>7. Phòng Quản lý hành nghề y dược tư nhân<br>8. Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm<br>9. Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình<br>10. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố<br>11. Trung tâm Kiểm dịch y tế quốc tế<br>12. Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm<br>13. Trung tâm Da liễu<br>14. Trung tâm Cấp cứu 115<br>15. Trung tâm Pháp y |



|     |                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|-----|-----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                       | 16. Trung tâm Giám định y khoa<br>17. Trung tâm Phục hồi chức năng - Điều trị bệnh nghề nghiệp<br>Đồ Sơn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 5.2 | Khôi thi đua<br>Trung tâm Y tế<br>tuyến quận,<br>huyện (15 đơn<br>vị) | 1. Trung tâm Y tế huyện Tiên Lãng<br>2. Trung tâm Y tế huyện An Dương<br>3. Trung tâm Y tế huyện Cát Hải<br>4. Trung tâm Y tế quân dân y huyện Bạch Long Vĩ<br>5. Trung tâm Y tế huyện Kiến Thụy<br>6. Trung tâm Y tế huyện Hải An<br>7. Trung tâm Y tế quận Dương Kinh<br>8. Trung tâm Y tế quận Hồng Bàng<br>9. Trung tâm Y tế quận Đồ Sơn<br>10. Trung tâm Y tế quận Kiến An<br>11. Trung tâm Y tế Quận Lê Chân<br>12. Trung tâm Y tế huyện Thủy Nguyên<br>13. Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Bảo<br>14. Trung tâm Y tế huyện An Lão<br>15. Trung tâm Y tế Quận Ngô Quyền.                                                                                                     |
| 5.3 | Khôi thi đua<br>Bệnh viện tuyến<br>quận, huyện<br>(05 đơn vị)         | 1. Bệnh viện đa khoa huyện Thủy Nguyên<br>2. Bệnh viện đa khoa huyện An Lão<br>3. Bệnh viện đa khoa huyện Vĩnh Bảo<br>4. Bệnh viện đa khoa Quận Ngô Quyền<br>5. Bệnh viện đa khoa Đôn Lương.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 5.4 | Khôi Bệnh viện<br>tuyến thành phố<br>(09 đơn vị)                      | 1. Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp<br>2. Bệnh viện Kiến An<br>3. Bệnh viện Phụ sản<br>4. Bệnh viện Trẻ em<br>5. Bệnh viện Tâm Thần<br>6. Bệnh viện Mắt Hải Phòng<br>7. Bệnh viện Y học cổ truyền<br>8. Bệnh viện Phục hồi chức năng<br>9. Bệnh viện Phổi.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 5.5 | Khôi Bệnh viện<br>ngoài công lập<br>(09 đơn vị)                       | 1. Bệnh viện đa khoa Hồng Đức<br>2. Bệnh viện Phụ Sản Tâm Phúc<br>3. Bệnh viện Quốc Tế Green (thuộc Công ty TNHH BV Quốc tế Green)<br>4. Bệnh viện đa khoa Hồng Phúc (thuộc Công ty Cổ phần Bệnh viện Hồng Phúc)<br>5. Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec (thuộc Công ty Cổ phần Bệnh viện Vinmec)<br>6. Bệnh viện đa khoa Quốc tế Hải Phòng (thuộc Công ty Cổ phần Hàng Kênh - Hải Phòng)<br>7. Bệnh viện đa khoa Quốc tế Hải Phòng - Vĩnh Bảo (thuộc Công ty Cổ phần Hàng Kênh - Hải Phòng)<br>8. Bệnh viện Quốc tế Sản Nhi Hải Phòng (thuộc Công ty Cổ phần Hàng Kênh - Hải Phòng)<br>9. Bệnh viện đa khoa Gold Star (thuộc Công ty Cổ phần đầu tư và dịch vụ y tế Hà Nội). |



| 6   | <b>Sở Giáo dục và Đào tạo (08 khối)</b>                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6.1 | Khối các phòng thuộc Sở và đơn vị sự nghiệp (13 đơn vị)                                                      | 1. Thanh tra Sở<br>2. Phòng Kế hoạch-Tài chính<br>3. Phòng Tổ chức cán bộ<br>4. Văn phòng Sở<br>5. Phòng Giáo dục Mầm non<br>6. Phòng Giáo dục Tiểu học<br>7. Phòng Giáo dục Trung học<br>8. Phòng Giáo dục Thường xuyên và Đại học<br>9. Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục<br>10. Trung tâm Giáo dục thường xuyên Hải Phòng<br>11. Trung tâm Giáo dục Kỹ thuật tổng hợp - Hướng nghiệp và bồi dưỡng nhà giáo<br>12. Trường nuôi dạy trẻ em Khiếm thị<br>13. Trường Khiếm thính Hải Phòng |
| 6.2 | Khối các trường Trung học phổ thông công lập, phổ thông nhiều cấp học trên địa bàn quận (khối 1) (08 đơn vị) | 1. Trường THPT Ngô Quyền<br>2. Trường THPT Lê Hồng Phong<br>3. Trường THPT Hồng Bàng<br>4. Trường THPT Trần Nguyên Hãn<br>5. Trường THPT Thái Phiên<br>6. Trường THPT Chuyên Trần Phú<br>7. Trường THPT Lê Quý Đôn<br>8. Trường THPT Kiến An                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 6.3 | Khối các trường Trung học phổ thông công lập, phổ thông nhiều cấp học trên địa bàn quận (khối 2) (07 đơn vị) | 1. Trường THPT Hải An<br>2. Trường THPT Đồng Hòa<br>3. Trường THPT Phan Đăng Lưu.<br>4. Trường THPT Lê Chân<br>5. Trường THPT Đồ Sơn<br>6. Trường THPT Mạc Đĩnh Chi<br>7. Trường THCS-THPT Lý Thánh Tông.                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 6.4 | Khối các Trường Trung học phổ thông công lập trên địa bàn huyện (khối 1) (10 đơn vị)                         | 1. Trường THPT An Dương<br>2. Trường THPT An Lão<br>3. Trường THPT Tiên Lãng<br>4. Trường THPT Kiến Thụy<br>5. Trường THPT Vĩnh Bảo<br>6. Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm<br>7. Trường THPT Bạch Đằng<br>8. Trường THPT Phạm Ngũ Lão<br>9. Trường THPT Lý Thường Kiệt<br>10. Trường THPT Quang Trung                                                                                                                                                                                                      |
| 6.5 | Khối các Trường Trung học phổ thông công lập trên địa bàn huyện (khối 2) (15 đơn vị)                         | 1. Trường THPT Nguyễn Trãi<br>2. Trường THPT Hùng Thắng<br>3. Trường THPT Toàn Thắng<br>4. Trường THPT Nhữ Văn Lan<br>5. Trường THPT Quốc Tuấn<br>6. Trường THPT Trần Hưng Đạo<br>7. Trường THPT Nguyễn Đức Cảnh<br>8. Trường THPT Thụy Hương                                                                                                                                                                                                                                                           |



|     |                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                        | 9. Trường THPT Cộng Hiền<br>10. Trường THPT Nguyễn Khuyến<br>11. Trường THPT Tô Hiệu<br>12. Trường THPT Lê Ích Mộc<br>13. Trường THPT Thủy Sơn<br>14. Trường THPT Cát Bà<br>15. Trường THPT Cát Hải.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 6.6 | Khôi các Trường Trung học phổ thông, Phổ thông nhiều cấp học thực (khối 1) (11 đơn vị) | 1. Trường THPT Thăng Long<br>2. Trường THPT An Hải<br>3. Trường THPT Nam Triệu<br>4. Trường THPT Phan Chu Trinh<br>5. Trường THPT Anhtanh<br>6. Trường THPT Hàng Hải<br>7. Trường THPT Marie Curie<br>8. Trường THPT Hàng Hải 1<br>9. Trường THPT Lương Thế Vinh<br>10. Trường TH-THCS -THPT Edison<br>Trường Tiểu học - Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Alpha Hải Phòng                                                                                                                                                                                                                        |
| 6.7 | Khôi các Trường Trung học phổ thông, Phổ thông nhiều cấp học thực (khối 2) (15 đơn vị) | 1. Trường THPT Lý Thái Tổ<br>2. Trường THPT Lương Khánh Thiện<br>3. Trường PT Herman Gmeiner<br>4. Trường THPT Hữu nghị Quốc tế<br>5. Trường THPT Hùng Vương<br>6. Trường TH-THCS-THPT Dewey<br>7. Trường THPT Quảng Thanh.<br>8. Trường THPT 25/10<br>9. Trường THPT Tân An<br>10. Trường THPT Tân Trào<br>11. Trường THPT Nguyễn Huệ<br>12. Trường TH - THCS - THPT Nguyễn Tất Thành<br>13. Trường THPT Trần Tất Văn<br>14. Trường TH - THCS - THPT Vinschool Imperia<br>15. Trường THCS - THPT FPT.                                                                                                |
| 6.8 | Khôi các đơn vị, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực giáo dục (20 đơn vị)            | 1. Công ty TNHH YM EDUCATION<br>2. Công ty TNHH Gấu Trúc<br>3. Trung tâm Ngoại ngữ Emmanuel<br>4. Trung tâm Phát triển kỹ năng Ánh Dương<br>5. Trung tâm Bồi dưỡng kiến thức Mitra Việt<br>6. Trung tâm Ngoại ngữ Núi Voi<br>7. Trung tâm Ngoại ngữ Dương Kinh<br>8. Trung tâm Ngoại ngữ Hải Trí<br>9. Trung tâm Ngoại ngữ PIC<br>10. Trung tâm Ngoại ngữ Glory<br>11. Trung tâm Ngoại ngữ Seoul Hải Phòng<br>12. Trung tâm Trải nghiệm chuyên đề kỹ năng sống Bản Việt<br>13. Trung tâm Ngoại ngữ HCT<br>14. Trung tâm Anh ngữ quốc tế PEC<br>15. Trung tâm Ngoại ngữ quốc tế Châu Á Thái Bình Dương |



|           |                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                  |
|-----------|--------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|           |                                                        | 16. Trung tâm Ngoại ngữ E- Connect Hải Phòng<br>17. Trung tâm Nhật ngữ Hanami<br>18. Trung tâm Ngoại ngữ, tin học Đặng Tuấn<br>19. Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập Ban Mai<br>20. Trung tâm Phát triển kỹ năng nguồn nhân lực.     |
| <b>V</b>  | <b>Khối thi đua các Ban thuộc Thành ủy (06 đơn vị)</b> |                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <b>1</b>  | <b>Ban Tổ chức Thành ủy (01 khối)</b>                  | 1. Phòng Tổ chức cán bộ<br>2. Phòng Tổ chức Đảng - Đảng viên<br>3. Phòng Bảo vệ chính trị nội bộ<br>4. Văn phòng.                                                                                                                                |
| <b>2</b>  | <b>Ban Dân vận Thành ủy (01 khối)</b>                  | 1. Phòng Đoàn thể và các Hội<br>2. Phòng Dân vận các cơ quan nhà nước, dân tộc và tôn giáo<br>3. Văn phòng.                                                                                                                                      |
| <b>3</b>  | <b>Ban Tuyên giáo Thành ủy (01 khối)</b>               | 1. Phòng Lý luận chính trị, lịch sử Đảng<br>2. Phòng Tuyên truyền, Báo chí - Xuất bản<br>3. Phòng Khoa giáo, Văn hóa - Văn nghệ<br>4. Phòng Thông tin - Tổng hợp<br>5. Văn phòng.                                                                |
| <b>4</b>  | <b>Ủy ban Kiểm tra Thành ủy (01 khối)</b>              | 1. Phòng Nghiệp vụ 1<br>2. Phòng Nghiệp vụ 2<br>3. Phòng Nghiệp vụ 3<br>4. Văn phòng.                                                                                                                                                            |
| <b>5</b>  | <b>Văn phòng Thành ủy (01 khối)</b>                    | 1. Phòng Tổng hợp<br>2. Phòng Quản trị<br>3. Phòng Tài chính Đảng<br>4. Phòng Cơ yếu - Công nghệ thông tin<br>5. Phòng Hành chính - Lưu trữ<br>6. Nhà khách Thành ủy.                                                                            |
| <b>6</b>  | <b>Ban Nội chính Thành ủy (01 khối)</b>                | 1. Phòng Theo dõi công tác nội chính và cải cách tư pháp<br>2. Phòng Theo dõi công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực<br>3. Phòng Theo dõi công tác xử lý đơn, thư, tiếp công dân<br>4. Văn phòng.                                            |
| <b>VI</b> | <b>Khối các cơ quan của Đảng (05 đơn vị)</b>           |                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <b>1</b>  | <b>Đảng ủy Khối các cơ quan thành phố (01 khối)</b>    | 1. Ban Tổ chức Đảng ủy Khối<br>2. Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối<br>3. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối<br>4. Văn phòng Đảng ủy Khối<br>5. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM Đảng ủy Khối<br>6. Hội Cựu chiến binh Khối<br>7. Công đoàn viên chức thành phố. |
| <b>2</b>  | <b>Đảng ủy khối doanh nghiệp thành phố (01 khối)</b>   | 1. Ban Tổ chức Đảng ủy Khối<br>2. Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối<br>3. Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối<br>4. Văn phòng Đảng ủy Khối.                                                                                                           |
| <b>3</b>  | <b>Trường Chính trị Tô Hiệu Hải Phòng (01 khối)</b>    | 1. Khoa Lý luận cơ sở<br>2. Khoa Xây dựng Đảng<br>3. Khoa Nhà nước và Pháp luật<br>4. Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học                                                                                                               |



|             |                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|-------------|----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|             |                                                                      | 5. Phòng Tổ chức, hành chính, thông tin, tư liệu.                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 4           | <b>Báo Hải Phòng (01 khối)</b>                                       | 1. Phòng Chính trị - Văn xã<br>2. Phòng Kinh tế<br>3. Phòng Bạn đọc - Tư liệu<br>4. Phòng Hành chính - Trị sự<br>5. Phòng Thư ký - Tòa soạn và Báo Điện tử.                                                                                                                                                                                               |
| 5           | <b>Đảng uỷ Khu kinh tế Hải Phòng (01 khối)</b>                       | 1. Văn phòng Đảng uỷ<br>2. Ban Tuyên giáo - Dân vận<br>3. Ban Tổ chức<br>4. Ủy ban Kiểm tra.                                                                                                                                                                                                                                                              |
| <b>VII</b>  | <b>Khối thi đua MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội (05 đơn vị)</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 1           | <b>Cơ quan Ủy ban MTTQVN thành phố (01 Khối)</b>                     | 1. Văn phòng<br>2. Ban Tổ chức - Tuyên giáo<br>3. Ban Dân chủ - Pháp luật<br>4. Ban Phong trào                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 2           | <b>Cơ quan Hội Liên hiệp phụ nữ thành phố (01 khối)</b>              | 1. Văn phòng<br>2. Ban Xây dựng tổ chức Hội<br>3. Ban Tuyên Giáo - Chính sách luật pháp<br>4. Ban Gia đình xã hội - Kinh tế<br>5. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp và hỗ trợ phát triển phụ nữ                                                                                                                                                              |
| 3           | <b>Cơ quan Hội Nông dân thành phố (01 khối)</b>                      | 1. Văn phòng<br>2. Ban Xây dựng Hội<br>3. Ban Kinh tế - Xã hội<br>4. Trung tâm Dạy nghề và Hỗ trợ nông dân                                                                                                                                                                                                                                                |
| 4           | <b>Cơ quan Hội Cựu chiến binh thành phố (01 khối)</b>                | 1. Văn phòng<br>2. Ban Tuyên giáo - Phong trào<br>3. Ban Tổ chức - Chính sách                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 5           | <b>Cơ quan Thành đoàn Hải Phòng (02 khối)</b>                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 5.1         | Khối thi đua các ban, văn phòng (5 đơn vị)                           | 1. Ban Phong trào<br>2. Văn phòng<br>3. Ban Thanh thiếu nhi - Trường học<br>4. Ban Tổ chức - Kiểm tra<br>5. Ban Tuyên giáo                                                                                                                                                                                                                                |
| 5.2         | Khối thi đua các đơn vị sự nghiệp trực thuộc (7 đơn vị)              | 1. Cung Văn hoá Thể thao thanh niên thành phố<br>2. Tổng đội Thanh niên xung phong Hải Phòng<br>3. Cung Văn hoá Thiếu nhi thành phố<br>4. Tổng đội Thanh niên xung phong 13/5<br>5. Trung tâm Huấn luyện cán bộ và Dạy nghề thanh niên thành phố<br>6. Trung tâm Hoạt động hè thiếu nhi thành phố<br>7. Trung tâm Du lịch và Dịch vụ thanh niên thành phố |
| <b>VIII</b> | <b>Khối Liên hiệp hội và các hội doanh nghiệp</b>                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 1           | <b>Liên minh HTX và DN thành phố (03 khối)</b>                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 1.1         | Khối thi đua cơ                                                      | 1. Văn phòng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |



|     |                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|-----|-------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | quan Liên minh<br>Hợp tác xã thành<br>phố<br>(07 đơn vị)          | 2. Phòng Kiểm tra và Tổ chức thành viên<br>3. Phòng Kế hoạch - Tổng hợp<br>4. Phòng Thông tin và Tuyên truyền<br>5. Trung tâm Đào tạo phát triển Hợp tác xã và Doanh nghiệp<br>6. Trung tâm Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã và Doanh nghiệp<br>7. Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 1.2 | Khối thi đua các<br>HTX nông<br>nghiệp thành<br>viên (100 đơn vị) | 1. HTX Dịch vụ nông nghiệp và Điện năng An Hưng<br>2. HTX Nông lâm thủy hải sản Nam Việt<br>3. HTX Sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Kinh Triều<br>4. HTX Dịch vụ nông nghiệp Tiên Minh<br>5. HTX Nông nghiệp Tiên Hưng<br>6. HTX Sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Liên Khê<br>7. HTX Sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Lôi Động<br>8. HTX Nông nghiệp Bắc Hưng<br>9. HTX Sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Tiên Thắng<br>10. HTX Nông nghiệp Bạch Đằng<br>11. HTX Sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp xã Đồng Minh<br>12. HTX Nông nghiệp Đoàn Lập<br>13. HTX Dịch vụ nông nghiệp Đông Hưng<br>14. HTX Nông nghiệp Toàn Thắng<br>15. HTX Sản xuất kinh doanh dịch vụ tổng hợp NN An Hòa<br>16. HTX Dịch vụ Nông nghiệp và Điện năng An Hưng<br>17. HTX Nông nghiệp và Xây dựng Đồng Thái<br>18. HTX Lê Hồng Phong<br>19. HTX Sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Hợp Đức<br>20. HTX Sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Minh Đức<br>21. HTX Sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Tân Vũ<br>22. HTX Sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Trảng Cát<br>23. HTX Nông nghiệp Hùng Vương<br>24. HTX Sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Tú Đôi<br>25. HTX Sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Hợp Thành<br>26. HTX Sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Quảng Thanh<br>27. HTX Sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Lại Xuân<br>28. TX Sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Chính Mỹ<br>29. HTX Sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Lập Lễ<br>30. HTX Sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Lưu Kiếm<br>31. HTX Sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Minh Tân<br>32. HTX Sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Thiên Hương<br>33. HTX Sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Gia Đức<br>34. HTX Sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Thủy Tú<br>35. HTX Sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Kỳ Sơn<br>36. HTX Sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp xã Cấp Tiên<br>37. HTX Sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Quang Phục<br>38. HTX Nông nghiệp Hùng Thắng<br>39. HTX Sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp xã Thắng Thủy<br>40. HTX Sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Hòa Bình<br>41. HTX Sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp xã Cộng Hiền<br>42. HTX Sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp xã Vĩnh Phong<br>43. HTX Sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp xã Hùng Tiến |



|  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|--|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  | <p>44. HTX Sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Việt Tiến</p> <p>45. HTX Sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp xã Hiệp Hòa</p> <p>46. HTX Sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp xã Nhân Hòa</p> <p>47. HTX Sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp xã Tiên Phong</p> <p>48. HTX Sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp xã Tam Đa</p> <p>49. HTX Dịch vụ Vệ sinh môi trường và xây dựng xã Tân Liên</p> <p>50. HTX Sản xuất kinh doanh dịch vụ nn thị trấn Vĩnh Bảo</p> <p>51. HTX Sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp xã Dũng Tiến</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|  |  | <p>52. HTX Sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Vĩnh Tiến</p> <p>53. HTX Sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp An Lư</p> <p>54. HTX Sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Phù Ninh</p> <p>55. HTX Sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Lâm Động</p> <p>56. HTX Sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Mỹ Đồng</p> <p>57. HTX Sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Kênh Giang</p> <p>58. HTX Sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Dương Quan</p> <p>59. HTX Sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Phục Lễ</p> <p>60. HTX Sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Phả Lễ</p> <p>61. HTX Sản xuất kinh doanh dịch vụ nn thị trấn Minh Đức</p> <p>62. HTX Sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Hòa Bình</p> <p>63. HTX Sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Đá Bạc</p> <p>64. HTX Sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Lưu Kỳ</p> <p>65. HTX Sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Hoa Động</p> <p>66. HTX Chăn nuôi tổng hợp Hồng Quảng</p> <p>67. HTX Sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp An Sơn</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|  |  | <p>68. HTX Nuôi trồng thủy sản Mất Ròng</p> <p>69. HTX Sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Thủy Sơn</p> <p>70. HTX Dịch vụ chăn nuôi Thái Sơn</p> <p>71. HTX Dịch vụ cấp nước sạch và Môi trường Thủy Nguyên</p> <p>72. HTX Sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Vĩnh Tiến</p> <p>73. HTX Sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Tuy Lạc</p> <p>74. HTX Dịch vụ nông nghiệp và điện năng Đặng Cương</p> <p>75. HTX Sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Tân Trào</p> <p>76. HTX Sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Đại Thắng</p> <p>77. HTX Nông nghiệp Tân Tiến</p> <p>78. HTX Sản xuất kinh doanh và dịch vụ nông nghiệp Chiêu Viên</p> <p>79. HTX Sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Đông Sơn</p> <p>80. HTX Nông lâm thủy hải sản Nam Việt</p> <p>81. HTX Nông nghiệp và Xây dựng An Hòa</p> <p>82. HTX Nuôi trồng thủy sản sông Hóa xã Cao Minh</p> <p>83. HTX Nông nghiệp Quyết Tiến</p> <p>84. HTX Sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Gia Đình</p> <p>85. HTX Sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Thụy Hương</p> <p>86. HTX Nông nghiệp hữu cơ Trục Trang</p> <p>87. HTX Sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Thường Sơn</p> <p>88. HTX Dịch vụ nông nghiệp Hà Nhuận</p> <p>89. HTX Sản xuất mật ong, ong giống An Sơn</p> <p>90. HTX Nông trại Vui Vẻ</p> <p>91. HTX Đầu tư phát triển Sông Giá</p> <p>92. HTX DVNN, VSMT Vĩnh Quang</p> |



|    |                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|----|---------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                         | 93. HTX Sinh thái Ba Thôn<br>94. HTX An Phát<br>95. HTX SXDVKD nuôi trồng thủy sản Tân Thành<br>96. HTX Phúc Hoàng<br>97. HTX DV chăn nuôi nuôi trồng thủy sản Quang Vinh<br>98. HTX NN và TM Cao Sáng<br>99. HTX Sản xuất Mật ong Tùng Hằng<br>100. HTX Kinh doanh và DV Nam Hải.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 13 | Khôi thi đua các HTX nông nghiệp thành viên (79 đơn vị) | 1. HTX Môi trường và DV thương mại Thành Vinh<br>2. Công ty TNHH Quang Hải<br>3. HTX Thương mại Đông Hải<br>4. HTX Vận tải Thăng Lợi<br>5. HTX Hải Đông<br>6. HTX Người tàn tật tự lực An Dương<br>7. HTX Thủy sản và Dịch vụ Môi trường Tiên Lãng<br>8. HTX Bạch Đằng<br>9. HTX Thủ công mỹ nghệ An Dương<br>10. HTX Công nghiệp Hương Sơn<br>11. HTX Thương binh Đoàn 2180<br>12. HTX 19 - 5<br>13. HTX Đóng thuyền Sơn Hải<br>14. HTX Xây dựng 670<br>15. HTX DV Nước sạch và Vệ sinh Môi trường Hưng Đạo<br>16. HTX Nam Phong<br>17. HTX Xí nghiệp Tập thể Bình An<br>18. HTX Thương binh Tiến Đạt<br>19. HTX Xí nghiệp Chế biến và Kinh doanh than Huy Hoàng<br>20. HTX Công ty Rồng Đen<br>21. HTX Nam Triệu<br>22. HTX Sản xuất cao su nhựa KDTM Phương Viên<br>23. HTX Tập thể Thương binh Quang Minh<br>24. HTX Nuôi trồng thủy sản sạch Dân Lập<br>25. HTX Chiếu cối Lật Dương<br>26. HTX Thủ công mỹ nghệ xã Đồng Minh<br>27. HTX Công ty thương mại Việt Phương<br>28. HTX Vận tải và Thương mại Đủ Nhung<br>29. HTX XN Gỗ Đông Dương<br>30. HTX Cơ khí Lửa Điện<br>31. HTX Vận tải Minh Đức<br>32. HTX Vận tải Khánh Linh<br>33. HTX Dịch vụ Vận tải Hùng Vương<br>34. HTX Nuôi trồng thủy sản sông Hóa xã Cao Minh<br>35. HTX Vận tải Hải Phòng<br>36. HTX Thêu ren mỹ nghệ Thơ Bình<br>37. HTX Tre Tiên Cẩm<br>38. HTX Cơ khí xây dựng Thăng Long<br>39. HTX Nông nghiệp và Điện năng Nam Sơn<br>40. QTD Nhân dân xã An Đồng<br>41. QTD Nhân dân xã An Hòa |



|           |                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|-----------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|           |                                                                      | 42. QTD Nhân dân xã Quốc Tuấn<br>43. QTD Nhân dân Minh Tân<br>44. QTD Nhân dân xã Cao Minh<br>45. QTD Nhân dân Tam Đa<br>46. QTD Nhân dân xã An Hồng<br>47. QTD Nhân dân xã Chiến Thắng<br>48. QTD Nhân dân thị trấn Vĩnh Bảo<br>49. Hiệp hội Vận tải đoàn kết An Lư.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|           |                                                                      | 50. Công ty TNHH Tân Hồng<br>51. Công ty TNHH Xây dựng và Phát triển Đông Hải<br>52. Công ty TNHH Vận tải Thịnh Hưng<br>53. Công ty CP Xây dựng và TM Tiến Phát<br>54. Công ty TNHH Ô tô Hoa Mai<br>55. Công ty TNHH Quang Hải<br>56. Công ty TNHH TMSX Phân bón hữu cơ khoáng Thiên Quyền<br>57. Công ty TNHH Bao bì Đức Anh<br>58. Công ty Cổ phần Thương mại Hải Đà<br>59. Công ty TNHH Hội nghệ nhân<br>60. Công ty TNHH thiết bị PCCC Hải Phòng<br>61. Công ty TNHH Thiết bị Hồng An<br>62. Công ty TNHH Công nghiệp và Thương mại Hải Nam<br>63. Công ty TNHH CB Thực phẩm Phú Cường<br>64. Công ty TNHH DVTM Trường Giang<br>65. Công ty TNHH Hải Long |
|           |                                                                      | 66. Công ty TNHH Silicat Việt An<br>67. Công ty TNHH Vạn Phúc Linh<br>68. Công ty Cổ phần Cao su nhựa Hải Phòng<br>69. Công ty Cổ phần phát triển nước sạch Hưng Đạo<br>70. Công ty TNHH TMDV và XD Điện nước Huy Chiên<br>71. Công ty TNHH XD&DV Vận tải Đông Trường Sơn<br>72. Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển kim khí Hải Phòng<br>73. Công ty Cổ phần Đình Huy Đức<br>74. Công ty TNHH Thủy sản Hải Minh Đăng<br>75. Công ty TNHH Thủy sản Song Hải<br>76. Công ty CP Thực phẩm Bình Minh Việt Nam<br>77. Công ty TNHH TM và XD Nhà đẹp Hoàn Mỹ<br>78. Công ty TNHH Thực phẩm SOVI<br>79. Công ty CP Du lịch Quốc tế VIN TRAVEL.                     |
| <b>IX</b> | <b>Khối thi đưa các đơn vị sự nghiệp thuộc thành phố (08 đơn vị)</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| <b>1</b>  | <b>Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng (02 khối)</b>             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 1.1       | Khối các phòng nội dung, biên tập (6 đơn vị)                         | 1. Phòng Thời sự<br>2. Phòng Chuyên đề<br>3. Phòng Văn nghệ - Giải trí<br>4. Phòng Phát thanh<br>5. Phòng Thư ký chương trình<br>6. Phòng Nội dung số                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 1.2       | Khối các phòng kỹ thuật và quản                                      | 1. Phòng Sản xuất chương trình<br>2. Phòng Kỹ thuật - Công nghệ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |



|   |                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|---|------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   | lý (6 đơn vị)                                                                                  | 3. Phòng Tổ chức - Hành chính<br>4. Phòng Kế hoạch - Tài chính<br>5. Phòng Dịch vụ - Quảng cáo<br>6. Văn phòng đại diện tại Miền Nam                                                                                                                                                                                           |
| 2 | Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng Hải Phòng (01 khối)                      | 1. Văn phòng<br>2. Phòng Tài chính - Kế toán<br>3. Phòng Kế hoạch đầu thầu<br>4. Phòng Giám sát hiện trường<br>5. Phòng Dự án<br>6. Phòng Quản lý các công trình sử dụng vốn nước ngoài<br>7. Phòng Kỹ thuật<br>8. Phòng Quản lý chi phí các công trình xây dựng<br>9. Phòng Đầu tư và dịch vụ<br>10. Phòng Quản lý chất lượng |
| 3 | Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông Hải Phòng (01 khối)                | 1. Văn phòng<br>2. Phòng Tài chính - Kế toán<br>3. Phòng Kế hoạch<br>4. Phòng Thẩm định<br>5. Phòng Phát triển dự án<br>6. Phòng Kỹ thuật<br>7. Phòng Dự án 1<br>8. Phòng Dự án 2<br>9. Phòng Dự án 3                                                                                                                          |
| 4 | Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị và khu kinh tế, khu công nghiệp (01 khối)     | 1. Văn phòng<br>2. Phòng Dự án<br>3. Phòng Kế hoạch - Thẩm định<br>4. Phòng Bảo trì - Vận hành                                                                                                                                                                                                                                 |
| 5 | Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn (01 khối) | 1. Phòng Hành chính tổ chức<br>2. Phòng Tài chính kế toán<br>3. Phòng Kỹ thuật - Thẩm định<br>4. Phòng Kế hoạch - Tổng hợp                                                                                                                                                                                                     |
| 6 | Quỹ Đầu tư Phát triển Hải Phòng (01 khối)                                                      | 1. Phòng Quản trị tổng hợp<br>2. Phòng Tín dụng đầu tư<br>3. Phòng Quản lý quỹ đất                                                                                                                                                                                                                                             |
| 7 | Nhà Xuất bản Hải Phòng (01 khối)                                                               | 1. Văn phòng<br>2. Ban biên tập<br>3. Phòng kế hoạch phát hành - thiết kế, mỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                            |



|     |                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|-----|--------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 8   | <b>Vườn Quốc gia Cát Bà (01 khối)</b>            | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Phòng Tổ chức, Hành chính</li> <li>2. Phòng Kế hoạch, Tài chính</li> <li>3. Phòng Bảo tồn và Hợp tác Quốc tế</li> <li>4. Trung tâm Giáo dục môi trường và Dịch vụ môi trường rừng</li> <li>5. Văn phòng Hạt kiểm lâm</li> <li>6. Trạm Kiểm lâm Eo Bùa</li> <li>7. Trạm Kiểm lâm Hải Sơn</li> <li>8. Trạm Kiểm lâm Khoản Cao</li> <li>9. Trạm Kiểm lâm Trung Tâm</li> <li>10. Trạm Kiểm lâm Phù Long</li> <li>11. Trạm Kiểm lâm Cát Dứa</li> <li>12. Trạm Kiểm lâm Việt Hải</li> <li>13. Trạm Kiểm lâm Giỏ Cùng</li> <li>14. Trạm Kiểm lâm Vạn Tà</li> <li>15. Trạm Kiểm lâm Ba Đình</li> <li>16. Trạm Kiểm lâm Trà Báu</li> <li>17. Trạm Kiểm lâm Áng Kê</li> </ol> |
| X   | <b>Khởi các trường Đại học</b>                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 1   | <b>Trường Đại học Hải Phòng (03 khối)</b>        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 1.1 | Khởi các Phòng (10 đơn vị)                       | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Phòng Tổ chức Cán bộ</li> <li>2. Phòng Chính trị - Công tác học sinh, sinh viên</li> <li>3. Phòng Đào tạo</li> <li>4. Phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế</li> <li>5. Phòng Quản lý Sau đại học</li> <li>6. Văn phòng</li> <li>7. Phòng Kế hoạch – Tài chính</li> <li>8. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng</li> <li>9. Phòng Thanh tra Pháp chế</li> <li>10. Phòng Quản trị cơ sở vật chất và Đầu tư.</li> </ol>                                                                                                                                                                                                                                         |
| 1.2 | Khởi các Khoa (12 đơn vị)                        | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Khoa Toán và Khoa học tự nhiên</li> <li>2. Khoa Công nghệ thông tin</li> <li>3. Khoa Ngữ văn và Khoa học xã hội</li> <li>4. Khoa Du lịch</li> <li>5. Khoa Ngoại ngữ</li> <li>6. Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non</li> <li>7. Khoa Lý luận Chính trị</li> <li>8. Khoa Tâm lý Giáo dục học</li> <li>9. Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh</li> <li>10. Khoa Kế toán Tài chính</li> <li>11. Khoa Xây dựng</li> <li>12. Khoa Điện – Cơ.</li> </ol>                                                                                                                                                                                                                    |
| 1.3 | Khởi các trung tâm, trường thực hành (06 đơn vị) | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học và Đào tạo thường xuyên</li> <li>2. Trung tâm Đào tạo Bồi dưỡng cán bộ</li> <li>3. Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh</li> <li>4. Trung tâm Thông tin – Thư viện</li> <li>5. Trung tâm Phục vụ và Nội trú</li> <li>6. Trung tâm Giáo dục Thể chất và Thể thao</li> </ol>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |



| <b>XI Khối các trường Cao đẳng (03 đơn vị)</b>                         |                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1</b>                                                               | <b>Trường Cao đẳng Y tế Hải Phòng (01 khối)</b>                                  | 1. Phòng Đào tạo - Nghiên cứu khoa học và Hợp tác quốc tế<br>2. Phòng Thanh tra, Khảo thí và Kiểm định chất lượng<br>3. Phòng Tổ chức - Hành chính, Quản trị<br>4. Phòng Công tác học sinh - sinh viên<br>5. Phòng Công nghệ thông tin<br>6. Phòng Tài chính - Kế toán<br>7. Khoa Khoa học cơ bản<br>8. Khoa Y học lâm sàng<br>9. Khoa Y tế công cộng<br>10. Bộ môn Điều dưỡng<br>11. Bộ môn Dược<br>12. Bộ môn Chăm sóc sức khỏe sinh sản.                                                                      |
| <b>2</b>                                                               | <b>Trường Cao đẳng Kỹ thuật Hải Phòng (01 khối)</b>                              | 1. Phòng Tổ chức - Hành chính<br>2. Phòng Kế hoạch - Tài chính<br>3. Phòng Đào tạo và Hợp tác quốc tế<br>4. Phòng Công tác Học sinh - Sinh viên và Hợp tác doanh nghiệp<br>5. Phòng Thanh tra, Khảo thí và Đảm bảo chất lượng<br>6. Phòng Quản trị - Thiết bị<br>7. Phòng Tuyển sinh và Truyền thông<br>8. Khoa Cơ bản<br>9. Khoa Điện - Điện tử<br>10. Khoa Cơ khí<br>11. Khoa Công nghệ ô tô<br>12. Khoa Xây dựng<br>13. Khoa Công nghệ thông tin<br>14. Khoa Kinh tế<br>15. Khoa Sư phạm Giáo dục nghề nghiệp |
| <b>3</b>                                                               | <b>Trường Cao đẳng Kinh tế Hải Phòng (01 khối)</b>                               | 1. Phòng Tổ chức Hành chính<br>2. Phòng Đào tạo và Hợp tác quốc tế<br>3. Phòng Tài chính Kế toán<br>4. Khoa Khoa học cơ bản<br>5. Khoa Giáo dục nghề nghiệp chuyên biệt và May thời trang<br>6. Khoa Cơ điện<br>7. Khoa Nông nghiệp Thủy sản<br>8. Trung tâm tuyển sinh và Công tác học sinh sinh viên<br>9. Xưởng thực hành sửa chữa Ô tô, Xe máy<br>10. Tổ bộ môn Logistics.                                                                                                                                   |
| <b>XII KHỐI THI ĐUA CÁC DOANH NGHIỆP 100% VỐN NHÀ NƯỚC (05 đơn vị)</b> |                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <b>1</b>                                                               | <b>Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thoát nước Hải Phòng (02 khối)</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <b>1.1</b>                                                             | <b>Khối các phòng ban chức năng (07 đơn vị)</b>                                  | 1. Phòng Tổ chức Nhân sự<br>2. Phòng Kế toán Thống kê<br>3. Phòng Hành Chính<br>4. Phòng Kế hoạch Vật tư<br>5. Phòng Kiểm soát chất lượng nước thải và phát triển khách hàng<br>6. Phòng Kinh tế Kỹ thuật<br>7. Ban Quản lý Dự án                                                                                                                                                                                                                                                                                |



|     |                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.2 | Khối các đơn vị sản xuất (15 đơn vị)                                                    | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Xí nghiệp Thoát Nước An Dương</li> <li>2. Xí nghiệp Thoát Nước Hồng Bàng</li> <li>3. Xí nghiệp Thoát Nước Hải An</li> <li>4. Xí nghiệp Thoát Nước Lê Chân</li> <li>5. Xí nghiệp Thoát Nước Ngô Quyền</li> <li>6. Xí nghiệp Thoát Nước Tiên Lãng</li> <li>7. Xí nghiệp Thoát Nước Vĩnh Bảo</li> <li>8. Xí nghiệp Thoát Nước An Lão</li> <li>9. Xí nghiệp Xử lý nước thải Vĩnh Niệm</li> <li>10. Xí nghiệp Thoát nước Thủy Nguyên</li> <li>11. Đội Kiểm Tra Quy Tắc</li> <li>12. Xí nghiệp Cơ Khí &amp; Xây Dựng</li> <li>13. Xí nghiệp Vận Tải và Xây Lắp</li> <li>14. Xí nghiệp Sản xuất Cầu Kệ Bê tông</li> <li>15. Trung Tâm Dịch vụ Xây dựng Công trình</li> </ol>                                                                                                                                         |
| 2   | Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xổ số Hải Phòng (01 khối)                    | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Phòng Tổ chức - Hành chính</li> <li>2. Phòng Tài chính - Kế toán</li> <li>3. Phòng Kế hoạch - Tổng hợp</li> <li>4. Phòng Kinh doanh</li> <li>5. Chi nhánh Xổ số Kiến An, An Lão</li> <li>6. Chi nhánh Xổ số Đồ Sơn, Dương Kinh</li> <li>7. Chi nhánh Xổ số Thủy Nguyên</li> <li>8. Chi nhánh Xổ số Kiến Thụy</li> <li>9. Chi nhánh Xổ số Vĩnh Bảo, Tiên Lãng</li> <li>10. Chi nhánh Xổ số An Dương</li> <li>11. Chi nhánh Xổ số Cát Hải</li> <li>12. Chi nhánh Xổ số Bạch Long Vĩ</li> </ol>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 3   | <b>Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Môi trường Đô thị Hải Phòng (02 khối)</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 3.1 | Khối sản xuất (16 đơn vị)                                                               | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Xí nghiệp Môi trường Đô thị Hồng Bàng 1</li> <li>2. Xí nghiệp Môi trường Đô thị Hồng Bàng 2</li> <li>3. Xí nghiệp Dịch vụ môi trường An Dương</li> <li>4. Xí nghiệp Môi trường Đô thị Lê Chân 1</li> <li>5. Xí nghiệp Môi trường Đô thị Lê Chân 2</li> <li>6. Xí nghiệp Môi trường Đô thị Lê Chân 3</li> <li>7. Xí nghiệp Môi trường Đô thị Ngô Quyền 1</li> <li>8. Xí nghiệp Môi trường Đô thị Ngô Quyền 2</li> <li>9. Xí nghiệp Môi trường Đô thị Hải An 1</li> <li>10. Xí nghiệp Môi trường Đô thị Hải An 2</li> <li>11. Xí nghiệp Vận tải</li> <li>12. Khu Liên hợp xử lý chất thải Trảng Cát</li> <li>13. Xí nghiệp Quản lý và xử lý chất thải Đình Vũ</li> <li>14. Xí nghiệp Dịch vụ môi trường</li> <li>15. Trung tâm Dịch vụ môi trường</li> <li>16. Xí nghiệp Cơ khí sửa chữa và Xây dựng</li> </ol> |
| 3.2 | Khối Vận chuyển - Xử lý - Sửa chữa (11 đơn vị)                                          | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Văn phòng Công đoàn</li> <li>2. Phòng Tổ chức nhân sự</li> <li>3. Phòng Hành chính tổng hợp</li> </ol>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |



|             |                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|             |                                                                                                           | 4. Phòng Điều hành sản xuất<br>5. Phòng Kế toán tài vụ<br>6. Phòng Kế hoạch tổng hợp<br>7. Phòng Tiền lương, tiền công<br>8. Phòng Kinh doanh<br>9. Phòng Công nghệ và Môi trường<br>10. Phòng Thanh tra<br>11. Trạm Y tế                                                                                                                                         |
| 4           | <b>Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quản lý và kinh doanh nhà Hải Phòng (01 khối)</b>           | 1. Phòng Tổ chức Hành chính<br>2. Quản lý nhà<br>3. Phòng Kế hoạch Tài chính<br>4. Phòng Quản lý sửa chữa<br>5. Phòng Kiểm tra xử lý<br>6. Phòng Dự án<br>7. Xí nghiệp Quản lý nhà Chuyên Biệt<br>8. Xí nghiệp Quản lý nhà ở<br>9. Xí nghiệp Kinh doanh và Phát triển nhà<br>10. Xí nghiệp Xây dựng và Phát triển nhà                                             |
| 5           | <b>Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại đầu tư phát triển đô thị Hải Phòng (01 khối)</b> | 1. Phòng Tổ chức - Hành chính và VCQL<br>2. Phòng Tài chính - Kế toán<br>3. Phòng Bồi thường giải phóng mặt bằng<br>4. Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật<br>5. Phòng Kinh doanh Dịch vụ<br>6. Ban Điều hành TTTM Cát Bi Plaza<br>7. Chi nhánh Công ty - Cửa hàng KDDV<br>8. Chi nhánh Công ty - Cửa hàng số 2<br>9. Đội Thi công Phá dỡ<br>10. Đội Thi công xây lắp số 5. |
| <b>XIII</b> | <b>KHỐI THI ĐUA CÁC DOANH NGHIỆP 51% VỐN NHÀ NƯỚC TRỞ LÊN (07 đơn vị)</b>                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 1           | <b>Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng (02 khối)</b>                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 1.1         | Khối Thi đua các phòng/ban chức năng (10 đơn vị)                                                          | 1. Ban Quản lý Công trình cấp nước & Vệ sinh thành phố<br>2. Phòng Tổ chức - Hành chính<br>3. Phòng Tài chính - Kế toán<br>4. Phòng Kế hoạch<br>5. Phòng Kỹ thuật<br>6. Phòng Kiểm tra chất lượng nước<br>7. Phòng Vật tư<br>8. Phòng Khách hàng<br>9. Phòng Công nghệ thông tin<br>10. Phòng Quản lý Hoạt động xây dựng                                          |
| 1.2         | Khối Thi đua các chi nhánh/xí nghiệp (12 đơn vị)                                                          | 1. Chi nhánh Cấp nước trung tâm<br>2. Chi nhánh Cấp nước Hải Phòng 3<br>3. Chi nhánh Cấp nước Hải Phòng 4<br>4. Chi nhánh Cấp nước Hải Phòng 5<br>5. Chi nhánh Cấp nước Hải Phòng 7<br>6. Chi nhánh Cấp nước Hải Phòng 8<br>7. Chi nhánh Nước Tinh khiết                                                                                                          |



|   |                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|---|--------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   |                                                                          | 8. Chi nhánh Cấp nước Vĩnh Bảo<br>9. Chi nhánh Cấp nước Cát Bà<br>10. Xí nghiệp Sản xuất nước An Dương<br>11. Xí nghiệp Đồng hồ & Xây lắp<br>12. Xí nghiệp Quản lý mạng lưới                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 2 | <b>Công ty Cổ phần Đường bộ Hải Phòng (01 khối)</b>                      | 1. Phòng Tổ chức hành chính<br>2. Phòng Kế toán tài chính<br>3. Phòng Kế hoạch kỹ thuật vật tư<br>4. Bến phà Dương Áo<br>5. Bến phà Lại Xuân<br>6. Xí nghiệp xe buýt<br>7. Xí nghiệp đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 3 | <b>Công ty Cổ phần Đảm bảo Giao thông đường thuỷ Hải Phòng (01 khối)</b> | 1. Phòng Tổ chức hành chính<br>2. Phòng Tài chính kế toán<br>3. Phòng Kế hoạch<br>4. Phòng Kỹ thuật<br>5. Bến phà Đồng Bài - Cái Viềng<br>6. Trạm QL tuyến Cát Bà<br>7. Trạm QL sông Thái<br>8. Trạm QL sông Giá<br>9. Trạm QL sông Rế<br>10. Trạm QL sông Đa Độ<br>11. Trạm QL nội địa Phù Long                                                                                                                                                                                                                  |
| 4 | <b>Công ty Cổ phần Điện chiếu sáng Hải Phòng (01 khối)</b>               | 1. Phòng Kỹ thuật<br>2. Phòng Kế hoạch và Vật tư<br>3. Phòng Tài chính và Kế toán<br>4. Văn phòng công ty<br>5. Đội Bảo vệ<br>6. Xí nghiệp quản lý điện 1<br>7. Xí nghiệp quản lý điện 2<br>8. Xí nghiệp cơ khí, ô tô và dịch vụ<br>9. Xí nghiệp xây lắp điện 6<br>10. Xí nghiệp xây lắp điện 7                                                                                                                                                                                                                   |
| 5 | <b>Công ty Cổ phần Công trình công cộng và xây dựng HP (01 khối)</b>     | 1. Phòng Tổ chức - Hành chính<br>2. Phòng Tài vụ<br>3. Phòng Kế hoạch Đô thị<br>4. Phòng Kỹ thuật Đô thị<br>5. Phòng Thu phí Tổng hợp<br>6. Ban Quản lý nghĩa trang Công Nông<br>7. Xí nghiệp xây dựng Tổng hợp<br>8. Đội Vệ sinh môi trường số 1<br>9. Đội Vệ sinh môi trường số 2<br>10. Đội Vệ sinh môi trường số 3<br>11. Đội Quản lý Công viên số 1<br>12. Đội Quản lý Công viên số 2<br>13. Đội Quản lý Điện chiếu sáng công cộng<br>14. Đội Quản lý Đường hè tuần tra Đô thị<br>15. Đội Quản lý Thoát nước |



|   |                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|---|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   |                                                               | 16. Đội Vận chuyển tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 6 | <b>Công ty Cổ phần Công viên cây xanh Hải Phòng (01 khối)</b> | 1. Phòng Tổ chức lao động - Tiền lương<br>2. Phòng Kế toán - Tài vụ<br>3. Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật<br>4. Tổ thanh tra<br>5. Tổ lái xe<br>6. Tổ bảo vệ<br>7. Xí nghiệp 1<br>8. Xí nghiệp 2<br>9. Xí nghiệp 3<br>10. Xí nghiệp 4<br>11. Xí nghiệp 5<br>12. Xí nghiệp 6<br>13. Xí nghiệp 7<br>14. Xí nghiệp Vườn ươm Anh Dũng<br>15. Xí nghiệp Cây xanh đô thị                              |
| 7 | <b>Công ty Cổ phần Phục vụ mai táng Hải Phòng (01 khối)</b>   | 1. Phòng Kế toán thống kê<br>2. Phòng Tổ chức hành chính<br>3. Phòng Thẩm định<br>4. Phòng Xây dựng cơ bản<br>5. Phòng Nghiệp vụ việc tang<br>6. Phòng Kỹ thuật vật tư<br>7. Ban Quản lý Đài hóa thân Hoàn vũ<br>8. Ban Quản lý Nghĩa trang Ninh Hải<br>9. Ban Quản lý Nghĩa trang Phi Liệt<br>10. Đội vận tải và sửa chữa cơ giới<br>11. Ban Quản lý Đài Tưởng Niệm các Anh hùng Liệt sĩ |



|  |                                                                                                                                                                                                                               |  |
|--|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|  | <p>6</p> <p>Công ty Cổ phần Công nghiệp Xây dựng Hải Phòng (Hải Phòng)</p> <p>1. Phòng Tổ chức nhân sự - Tổng Giám đốc</p> <p>2. Phòng Kế toán - Tài vụ</p> <p>3. Phòng Kỹ thuật - Kỹ thuật</p> <p>4. Tổ hành chính</p>       |  |
|  | <p>7</p> <p>Công ty Cổ phần Xây dựng Hải Phòng (Hải Phòng)</p> <p>1. Phòng Kế toán nhân sự</p> <p>2. Phòng Tổ chức nhân sự</p> <p>3. Phòng Kỹ thuật</p> <p>4. Phòng Xây dựng cơ bản</p> <p>5. Phòng Marketing và vận hành</p> |  |
|  | <p>8</p> <p>Công ty Cổ phần Xây dựng Hải Phòng (Hải Phòng)</p> <p>1. Phòng Kế toán nhân sự</p> <p>2. Phòng Tổ chức nhân sự</p> <p>3. Phòng Kỹ thuật</p> <p>4. Phòng Xây dựng cơ bản</p> <p>5. Phòng Marketing và vận hành</p> |  |
|  | <p>9</p> <p>Công ty Cổ phần Xây dựng Hải Phòng (Hải Phòng)</p> <p>1. Phòng Kế toán nhân sự</p> <p>2. Phòng Tổ chức nhân sự</p> <p>3. Phòng Kỹ thuật</p> <p>4. Phòng Xây dựng cơ bản</p> <p>5. Phòng Marketing và vận hành</p> |  |